| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH**<br>**TỈNH NAM ĐỊNH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 315/2019/HS-ST
Ngày: 21-11-2019

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Phạm Thị Thu Định.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Kim Anh

Bà Trịnh Thị Kim Cúc

***- Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Thu Thủy - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Nam Định.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên toà:*** Bà Nguyễn Thu Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 311/2019/TLST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 311/2019/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ tên: **Nguyễn Đại N** - sinh năm 1972 tại: Tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 3, thôn T, xã X, thành phố Đ, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đại T và bà Trần Thị D; có vợ Ngô Thị H và 02 con; tiền án: Ngày 08-7-2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 26-7-1991 bị Tòa án nhân dân Tối cao xử phúc thẩm phạt 02 năm tù về tội "Cướp tài sản công dân", Ngày 28-10-1993 bị Tòa án nhân thị xã Ninh Bình xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân", Ngày 07-9-2009 bị Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt 42 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08-8-2019, sau đó chuyển tạm giam từ ngày 17-8-2019 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Nam Định; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng*: Anh Đào Anh T1, anh Vũ Mạnh H1 (không triệu tập tới phiên tòa).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 08-8-2019, tổ công tác Công an phường Văn Miếu, thành phố Nam Định làm nhiệm vụ tại khu vực đầu ngõ 60 đường L, phường N, thành phố Đ phát hiện Nguyễn Đại N điều khiển xe máy biển kiểm sát: 18F5-7464 một mình có biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu dừng xe kiểm tra. Quá trình kiểm tra thu giữ trong tay trái của N 01 gói nhỏ nilong màu đen, mở kiểm tra bên trong là lớp giấy bạc màu vàng chứa chất bột dạng cục màu trắng (N khai là gói Heroine). Tổ công tác đã niêm phong vật chứng, đưa N cùng người làm chứng về trụ sở, lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, còn tạm giữ của N 01 xe máy biển kiểm sát: 18F5-7464.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã trưng cầu giám định vật chứng thu giữ. Tại bản kết luận giám định số 792/GĐKTHS ngày 12-8-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu chất bột dạng cục màu trắng trong 01 gói giấy bạc màu vàng, bên ngoài bọc nilong màu đen thu giữ của Nguyễn Đại N được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại chất ma túy là Heroine, có khối lượng 0,117 gam (không phẩy một một bảy gam).

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, Nguyễn Đại N khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng, đồng thời khai nhận về nguồn gốc gói ma túy như sau: Khoảng 06 giờ ngày 08-8-2019, Nguyễn Đại N điều khiển xe máy biển kiểm sát: 18F5-7464 đi từ nhà đến một ngõ nhỏ trên đường C, phường N, thành phố Đ gặp và mua của một người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ) đang đứng trong ngõ 01 gói Heroine với giá 100.000 đồng. Sau đó, N cầm gói ma túy trên tay trái lên xe máy đi đến khu vực đầu ngõ 60 đường L, phường N, thành phố Đ thì bị phát hiện bắt giữ như đã nêu trên.

Đối với đối tượng đã bán gói ma túy cho Nguyễn Đại N hiện tài liệu điều tra chưa đủ căn cứ kết luận nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã tách ra tiếp tục điều tra xử lý sau.

Bản cáo trạng số 314/CT-VKSTPNĐ ngày 31-10-2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định truy tố bị cáo Nguyễn Đại N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo Nguyễn Đại N tại phiên tòa thể hiện hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Đại N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015: xử phạt bị cáo Nguyễn Đại N từ

30 tháng tù đến 36 tháng tù, miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ; trả lại cho bị cáo Nguyễn Đại N 01 xe máy biển kiểm sát: 18F5-7464 (đã cũ) song tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo Nguyễn Đại N nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đại N không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Đại N phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của vụ án nên có đủ cơ sở xác định: Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 08-8-2019, Nguyễn Đại N đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,117 gam Heroine mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang tại khu vực đầu ngõ 60 đường L, phường N, thành phố Đ. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ hành vi tàng trữ ma túy của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện, khối lượng Heroine bị cáo tàng trữ là 0,117 gam nên bị cáo đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về các tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Đại N đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về các tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 01 tiền án về tội: "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Về hình phạt:

Xét bị cáo Nguyễn Đại N là đối tượng có nhân thân xấu đã được giáo dục nhiều lần nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để ăn năn hối cải mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Tuy nhiên, khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ không lớn, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ

quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chỉ xử phạt bị cáo ở mức thấp của khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo Nguyễn Đại N tàng trữ ma túy mục đích để sử dụng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Số ma túy đã thu giữ là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 để tịch thu tiêu hủy.

- 01 xe máy biển kiểm sát: 18F5-7464 (đã cũ) là tài sản cá nhân của bị cáo Nguyễn Đại N, xét không liên quan tới hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo, song tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đại N bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

**1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đại N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".**

*- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.*

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đại N 02 năm 06 tháng tù (Hai năm sáu tháng tù). Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 08-8-2019.

**2. Xử lý vật chứng:**

*- Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.*

Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đại N 01 xe máy biển kiểm sát: 18F5-7464 (đã cũ) song tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhân vật chứng ngày 24-10-2019).

**3. Án phí:**

*- Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016.*

Bị cáo Nguyễn Đại N phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Quyền kháng cáo:**

Bị cáo Nguyễn Đại N được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. Nam Định (02 bản);
- Công an TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

**(đã ký)**

**Phạm Thị Thu Định**